**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý**

**Về việc bàn hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND** (Lần 1)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Đơn vị góp ý** | **Số văn bản** | **Ngày ban hành** | **Nội dung góp ý** |
| 1 | Sở Tài chính | 1392/STC-QLNS | 03/7/2020 | 1. Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2014-2020, đây là chính sách đặc thù của tỉnh. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết về chính sách này cho giai đoạn tiếp theo đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện theo đúng quy định tại Chương VIII của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.  ***Giải trình:*** Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh theo đề nghị. |
| 2 | Sở Tư pháp | 654/STP-VBPBPL. | 30/6/2020 | Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng là văn bản quy phạm pháp luật quy định về ***chính sách đặc thù*** của địa phương (*thuộc trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*) nên việc đề nghị thay thế Nghị quyết này phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể cơ quan soạn thảo cần tiến hành thực hiện 02 bước sau:  ***Bước 1:***  Tiến hành tham mưu lập **Đề nghị xây dựng nghị quyết** theo các bước được quy định từ Điều 112 đến Điều 116 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định có liên quan tại Chương II Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:  - Cơ quan soạn thảo cần xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; đánh giá tác động của chính sách; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân thông qua. Trong đó cần lưu ý:  Cần có sự tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến đề nghị xây dựng nghị quyết; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự thảo nghị quyết; Xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; đánh giá tác động của chính sách; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết sau khi được Hội đồng nhân dân thông qua.  *(\*Việc xây dựng nội dung chính sách thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*  *\* Đánh giá tác động của chính sách thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*  *\* Phương pháp đánh giá tác động thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;)*  - Tiến hành lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng chịu tác động trực tiếp theo quy định tại Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, cần đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến; lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ có liên quan như: Lao động – Thương binh và Xã hội; Tài chính.  - Tiến hành tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Hồ sơ thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết thực hiện theo quy định tại Điều 114 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (về mẫu Báo cáo đánh giá tác động, Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Mẫu số 01, 02 Phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chỉnh phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).  - Sau khi có kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tiến hành hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh. Trong trường hợp được các thành viên UBND tỉnh thống nhất mới hoàn thiện hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân.  ***Bước 2:***  - Sau khi Đề nghị xây dựng nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận theo quy định tại Điều 118 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cơ quan soạn thảo tiến hành **xây dựng dự thảo Nghị quyết** theo các bước được quy định từ Điều 119 đến Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể:  + Tiến hành xây dựng nội dung dự thảo nghị quyết;  + Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết;  + Hoàn chỉnh dự thảo, hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định;  + Hoàn thiện dự thảo văn bản theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp gửi UBND tỉnh xem xét, lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh, hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.  *(Quy trình xây dựng Nghị quyết đặc thù khá phức tạp do đó trong quá trình thực hiện, cơ quan soạn thảo có thể liên hệ trực tiếp với Phòng Văn bản và Phổ biến, giáo dục pháp luật để được hướng dẫn cụ thể, tránh việc xây dựng không đảm bảo quy định, mất nhiều thời gian)*  ***Giải trình:*** Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh theo đề nghị. |
| 3 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 138/SGDĐT-TCCBTC | 26/6/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 4 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 1022/SKH-QLN | 30/6/2020 | **1. Về dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh:**  - Về thẩm quyền: đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu báo cáo của UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh (văn bản dự thảo là báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh);  - Về nội dung: cần khảo sát, đánh giá và phân tích sâu hơn về các nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ đào tạo lao động kỹ thuật trình độ trung cấp nghề trở lên và giáo viên dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020, như:  + Trước khi thực hiện chính sách;  + Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách: thuận lợi, khó khăn, những bất cập của chính sách (nếu có), sự tác động của chính sách đối với đối tượng thụ hưởng, đối với xã hội,…;  + Tác động nếu có trong trường hợp chính sách không còn được triển khai do Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành mà chưa có Nghị quyết mới thay thế.  *(Tại văn bản dự thảo, cơ quan chủ trì đưa vào nội dung phần* I. Thực trạng kinh tế - xã hội của địa phương đầu giai đoạn 2016-2020 *để nêu các số liệu thống kê về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của năm 2018 và giai đoạn 2016-2018; tuy nhiên các số liệu này không liên quan nhiều đến báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*.  **2. Về dự thảo Bảng mô tả đề xuất xây dựng Nghị quyết *“Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025”*** thay thế Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh: đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu các văn bản theo trình tự, đúng quy trình được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **Giải trình:** Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh theo đề nghị. |
| 5 | Sở Nội vụ | 957/SNV-TCCCVC | 30/6/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 6 | Ban Dân tộc | 446/BDT-NV | 26/6/2020 | Ban Dân tộc cơ bản đồng ý với việc tiếp tục tham mưu ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND, bởi đây là chính sách đặc thù, nhằm hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế (dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ nghèo, cận nghèo,…) để có cơ hội học nghề, gắn với giải quyết việc làm,...  Trong bảng mô tả xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung đối tượng áp dụng: “Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo”.  ***Giải trình:*** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số khác, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục đại học; Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2020-2021; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị quyết Số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung một số chính sách thuộc chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số [56/2016/NQ-HĐND](https://hethongphapluat.com/docs/go/44621bf3b22ad053945fd77b76e2af66/) ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Cơ quan soạn thảo không bổ sung các đối tượng trên vào nội dung chính sách. |
| 7 | UBND thành phố Gia Nghĩa | 1246/UBND-LĐTBXH | 01/7/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 8 | UBND huyện Đắk Glong | 2199/UBND-LĐTBXH | 01/7/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 9 | UBND huyện Tuy Đức | 2199/UBND-LĐTBXH | 01/7/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 10 | Phòng LĐTBXH huyện Cư Jút | 115/LĐTBXH-LĐVL | 29/6/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý**

**Về việc bàn hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND** (Lần 2)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Đơn vị góp ý** | **Số văn bản** | **Ngày ban hành** | **Nội dung góp ý** |
| 1 | Sở Tài chính | 2059/STC-QLNS | 05/10/2020 | 1. Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng cho học sinh, sinh viên:  Theo báo cáo đánh giá của cơ quan soạn thảo về thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết 15/2014/NQ-HĐND trong giai đoạn 2014-2020 đã thực sự phát huy hiệu quả, đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; đặc biệt là tạo nguồn nhân lực trình độ cao là người đồng bào dân tộc thiểu số cho tỉnh, học sinh ra trường có việc làm góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Do đó, về cơ bản Sở Tài chính đồng ý với đề xuất chính sách này của cơ quan soạn thảo.  2. Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho doanh nghiệp:  - Đây là chính sách mới so với Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND trước đây. Do đó, để đảm bảo chính sách được ban hành có tính khả thi, phù hợp với thực tế đề nghị cơ quan soạn thảo cần đánh giá cụ thể thực trạng nguồn nhân lực của doanh nghiệp, nhu cầu lao động đào tạo nghề của doanh nghiệp; đánh giá hiệu quả đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua gắn với giải quyết việc làm trong các doanh nghiệp làm cơ sở cho việc đề xuất chính sách.  - Để tránh chồng chéo trong ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát, cân nhắc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét quy định riêng chính sách liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hoặc có thể tích hợp vào các quy định liên quan đến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mà tỉnh đã ban hành (như Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông,…).  ***Giải trình:***Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh theo đề nghị. |
| 2 | Sở Tư pháp | 970/STP-VBPBPL | 30/9/2020 | - Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng là văn bản quy phạm pháp luật quy định về ***chính sách đặc thù*** của địa phương (*thuộc trường hợp quy định tại các khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*) nên việc đề nghị thay thế Nghị quyết này phải thực hiện theo quy định từ Điều 112 đến Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong đó cơ quan soạn thảo cần lưu ý thêm một số nội dung sau:  + Phương pháp đánh giá tác động thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: Trong đó cần lưu ý: *“Thông tin, số liệu được sử dụng khi xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải chính xác và ghi rõ nguồn thông tin.”*  + Các mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện, mức kinh phí dự kiến chi trả trong giai đoạn tới tại các Phụ lục theo kèm cần cân đối cho phù hợp với ngân sách địa phương.  + Trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết thực hiện theo Điều 113 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: Theo đó, cần đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến; lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ có liên quan.  + Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết cho Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  + Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (về mẫu Báo cáo đánh giá tác động, Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Mẫu số 01, 02 Phụ lục số V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP);  - Sau khi hoàn thiện các bước trên và có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 118 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì cơ quan soạn thảo mới tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết và các bước tiếp theo (theo quy định từ Điều 119 đến Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015)  ***Giải trình:*** Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh theo đề nghị. |
| 3 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 227/SGDĐT-GDTXCTTTT | 02/10/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 4 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 1713/SKH-QLN | 01/10/2020 | 1. Về thể thức trình bày, nội dung, quy trình ban hành Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính Phủ.  2. Tại phần cơ sở pháp lý, cơ quan soạn thảo có căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND, ban hành quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, Nghị quyết này đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND và hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND. Vì vậy, tại phần cơ sở pháp lý đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung các căn cứ cho phù hợp, đồng thời sắp xếp các căn cứ theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.  3. Nghị quyết này được xây dựng để thực hiện giai đoạn 2021-2025 nên phần dự kiến kinh phí thực hiện đề nghị cơ quan soạn thảo dự kiến cho cả giai đoạn 2021-2025, để cơ quan chuyên môn về tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, cân đối nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết.  4. Theo báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh thì việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND nêu trên là rất cần thiết, đảm bảo tính liên tục của chính sách (do Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND chỉ hỗ trợ đến hết năm 2020) nên Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất xây dựng và ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên, do nguồn vốn ngân sách địa phương rất khó khăn, nên đề nghị cơ quan soạn thảo cân đối, xây dựng Nghị quyết với mức kinh phí hợp lý, tiết kiệm nhưng đảm bảo hiệu quả của chính sách.  ***Giải trình:***Cơ quan soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh theo đề nghị. |
| 5 | Sở Nội vụ | 957/SNV-TCCCVC | 30/6/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 6 | Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông | 320/CĐCĐ-HSSV | 16/10/2020 | 1. Nhà trường thống nhất về thể thức trình bày, nội dung, quy trình ban hành, tính hợp hiến, hợp pháp của Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, các số liệu liên quan đến nhu cầu hỗ trợ đào tạo và kiến nghị, đề xuất.  2. Đề xuất bổ sung:  Bổ sung đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp:  - Đội ngũ nhà giáo cơ hữu thuộc biên chế tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh thuộc trường *Chuyên biệt để đào tạo cho một số nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật* theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH, ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;  - Người bị thu hồi đất canh tác.  ***Giải trình:***  - Đối với đề xuất bổ sung thêm đối tượng thụ hưởng là người bị thu hồi đất canh tác cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo.  - Đối với đề nghị bổ sung đối tượng thụ hưởng là đội ngũ nhà giáo cơ hữu thuộc biên chế tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh thuộc trường *Chuyên biệt để đào tạo cho một số nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế biển và các đối tượng là người dân tộc thiểu số học nội trú, người khuyết tật* theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH, ngày 25/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: Hiện nay, theo chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp thì trong giai đoạn sắp tới *"không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề"* đồng thời *"Gộp phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề và phụ cấp độc hại, nguy hiểm (gọi chung là phụ cấp theo nghề)"*. Vì vậy, cơ quan soạn thảo đề nghị không tiếp thu góp ý.  3. Các nội dung bổ sung, chỉnh sửa cụ thể:  - Nội dung 1: Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:  + Tại trang 1, dòng thứ 11 bổ sung thêm cụm từ “trung cấp”.  ***Giải trình:***  - Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo  + Điều chỉnh độ tuổi của người học từ 15 tuổi trở lên và bổ sung đối tượng “người bị thu hồi đất canh tác vào học nghề”,.  ***Giải trình:***  - Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo  + Tại tiết a, điểm 2.1, khoản 2. Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, bổ sung *“giảng dạy tích hợp (vừa lý thuyết vừa thực hành)*”,  ***Giải trình:***  - Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo  b) (hoặc 3% mức lương theo vị trí việc làm khi có điều chỉnh về lương của Chính phủ)  ***Giải trình:***  - Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo  d) Thời gian hưởng hỗ trợ được tính khi học sinh, sinh viên được tuyển sinh trong thời gian từ tháng 01 năm 2021 đến năm 2025 cho đến khi hoàn thành khóa học và tối đa không quá 10 tháng trong một năm.  ***Giải trình:***  - Cơ quan soạn thảo tiếp thu và bổ sung trong dự thảo  - Nội dung 4: Tại tiết b, điểm 2.1, khoản 2 đề xuất đến năm học 2024-2025 vẫn tiếp tục hỗ trợ cho đối tượng học hệ trung cấp; đề xuất mức hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng theo đặc thù từng lĩnh vực ngành, nghề được quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ sở cơ chế thu, quản lý học phì đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đến năm học 2020 - 2021; Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các văn bản pháp luật khác có liên quan hoặc xem xét hỗ trợ 100% mức học phí cho các nghành, nghề theo quy định của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.  *Nội dung dự thảo:*  b) Mức hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp  Ngân sách nhà nước hỗ trợ được tính trên số học sinh, sinh viên ở cấp trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp theo từng năm học như sau:  Đơn vị tính: đồng/năm học/học sinh, sinh viên   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Năm học | Mức hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo cấp trình độ đào tạo | | | Trung cấp | Cao đẳng | | 2020 - 2021 | 5.600.000 | 7.300.000 | | 2021 - 2022 | 5.400.000 | 6.900.000 | | 2022 - 2023 | 5.200.000 | 6.700.000 | | 2023 - 2024 | 4.900.000 | 6.400.000 | | 2024 - 2025 | 0 | 5.800.000 |   *Nội dung góp ý:*  Ngân sách nhà nước hỗ trợ được tính trên số học sinh, sinh viên ở cấp trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp theo từng năm học như sau:  Đơn vị tính: đồng/năm học/học sinh, sinh viên   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Năm học | Mức hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo cấp trình độ đào tạo | | | Trung cấp | Cao đẳng | | 2020 - 2021 | 100% HP theo NĐ 86 | 100% HP theo NĐ 86 | | 2021 - 2022 | 100% HP theo NĐ 86 | 100% HP theo NĐ 86 | | 2022 - 2023 | 100% HP theo NĐ 86 | 100% HP theo NĐ 86 | | 2023 - 2024 | 100% HP theo NĐ 86 | 100% HP theo NĐ 86 | | 2024 - 2025 | 100% HP theo NĐ 86 | 100% HP theo NĐ 86 |   - Đề xuất thời gian áp dụng Nghị quyết bắt đầu từ năm học 2020-2021 đến kết thúc khóa tuyển sinh của năm học 2024-2025.  - Số liệu dự kiến chi trả giai đoạn 2020-2025 nhà trường có bảng đề xuất góp ý tăng số liệu dự kiến và mức chi trả cho học sinh, sinh viên đăng ký đào tạo nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng tăng theo hàng năm do quy mô đào tạo hàng năm tăng (có phụ lục gửi kèm).  ***Giải trình:***  - Cơ quan soạn thảo không tiếp thu ý kiến vì Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 sẽ hết hiệu lực thi hành trong năm 2021. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung trong dự thảo ý kiến của Sở Tài chính tích hợp Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND, ban hành quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, Nghị quyết này đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 42/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND và hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND trong dự thảo. |
| 6 | UBND huyện Đắk Mil | 1564/UBND-LĐTBXH | 28/9/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 7 | UBND huyện Tuy Đức | 1769/UBND-LĐTBXH | 28/9/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |
| 8 | Phòng LĐTBXH huyện Cư Jút | 115/LĐTBXH-LĐVL | 29/6/2020 | Thống nhất với nội dung của bản Dự thảo |